TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **06**/2020/QĐST-DS	*Biên Hòa, ngày 21 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thụ lý số: **789**/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ông Trần Anh V**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Đường Nguyễn Du, tổ 2, Khu phố 4, phường V, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Theo văn bản ủy quyền ngày 22/8/2019).

- Bị đơn: **Ông Bùi Đức L**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 8, Khu phố Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn ông Bùi Đức L phải thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Anh V số tiền **15.000.000đ** (Mười lăm triệu đồng).

Về án phí DS-HGT: Ông Trần Anh V và ông Bùi Đức L mỗi người phải chịu số tiền 187.500 đồng (Một trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự hòa giải thành. Hoàn trả cho ông Trần Anh V số tiền 187.500đ (Một trăm

tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0001053 ngày 14/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán (3).

THẨM PHÁN

Trương Thị Diệp